UED Journal of Social Sciences, Humanities & Education, ISSN: 1859 - 4603
https://doi.org/10.47393/jshe.vol16.i1.4149

TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI, NHÂN VĂN VÀ GIÁO DỤC

ẢNH HƯỞNG CỦA TRUYỆN DANH NHÂN VIỆT NAM ĐỐI VỚI THIẾU NHI QUA HOẠT ĐỘNG TIẾP NHẬN VĂN HỌC: KHẢO SÁT TRƯỜNG HỢP *BÚP SEN XANH* CỦA SƠN TÙNG

Vũ Thị Lụa
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
Tác giả liên hệ: Vũ Thị Lụa - Email: luavuthi@ncehcm.edu.vn
Ngày nhận bài: 30-5-2026; ngày nhận bài sửa: 22-6-2026; ngày duyệt đăng: 25-6-2026

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu ảnh hưởng của truyện danh nhân Việt Nam đối với thiếu nhi từ góc nhìn tiếp nhận văn học qua trường hợp *Búp sen xanh* của Sơn Tùng. Trên cơ sở vận dụng lý thuyết tiếp nhận của Hans Robert Jauss và Wolfgang Iser, đặc biệt là khái niệm người đọc hàm ẩn, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích văn bản để làm rõ những khả năng tiếp nhận được kiến tạo trong tác phẩm. Kết quả cho thấy *Búp sen xanh* tái hiện bối cảnh lịch sử và văn hóa Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX thông qua tuổi thơ và quá trình trưởng thành của Nguyễn Sinh Côn. Tác phẩm góp phần bồi dưỡng nhận thức lịch sử và ký ức văn hóa dân tộc, đồng thời khơi gợi sự đồng cảm thông qua việc khắc họa nhân vật từ phương diện đời sống thường nhật và thế giới nội tâm. Các giá trị nhân văn cũng được gợi mở qua hành trình nhận thức và trưởng thành của nhân vật thay vì những diễn ngôn giáo huấn trực tiếp. Nghiên cứu góp phần bổ sung hướng tiếp cận truyện danh nhân Việt Nam từ góc nhìn tiếp nhận văn học.

Từ khóa: truyện danh nhân; tiếp nhận văn học; thiếu nhi; ký ức văn hóa; *Búp sen xanh*; Sơn Tùng.

1. Mở đầu

Trong văn học thiếu nhi Việt Nam, truyện danh nhân là một bộ phận sáng tác hướng đến việc tái hiện cuộc đời, nhân cách và những đóng góp của các nhân vật lịch sử, văn hóa tiêu biểu thông qua hình thức tự sự nghệ thuật. Từ sau năm 1975, nhiều tác phẩm như *Búp sen xanh* của Sơn Tùng, *Đuốc lá dừa* của Hoài Anh, *Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ* của Tô Hoài hay *Chị Sáu ở Côn Đảo* của Lê Quang Vịnh đã góp phần làm phong phú diện mạo văn học thiếu nhi Việt Nam, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận lịch sử và văn hóa dân tộc từ góc độ văn học.

Khác với các văn bản lịch sử hoặc tư liệu khoa học, truyện danh nhân tái hiện quá khứ thông qua hình tượng nghệ thuật và phương thức kể chuyện. Các nhân vật lịch sử, danh nhân thường được khắc họa trong những bối cảnh đời sống cụ thể, với những trải nghiệm và quá trình trưởng thành gắn với số phận cá nhân. Chính sự kết hợp giữa yếu tố lịch sử và nghệ thuật tự sự đã tạo nên khả năng chuyển tải lịch sử, văn hóa và các giá trị xã hội đến người đọc thông qua hoạt động tiếp nhận văn học. Từ đặc trưng đó, truyện danh nhân đã thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu từ nhiều phương diện như nội dung tư tưởng, giá trị giáo dục, nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật hay mối quan hệ giữa lịch sử và hư cấu nghệ thuật. Các công trình của Văn Hồng, Vân Thanh, Lã Thị Bắc Lý cùng nhiều nhà nghiên cứu khác, mặc dù chưa trực tiếp xác lập truyện danh nhân như một thể tài độc lập, nhưng đã góp phần nhận diện những đặc điểm cơ bản và vị trí của bộ phận sáng tác này trong văn học thiếu nhi Việt Nam. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu vẫn chủ yếu tiếp cận từ phương diện văn bản, trong khi việc xem xét mối quan hệ giữa tác phẩm và người đọc từ góc nhìn tiếp nhận văn học vẫn chưa được quan tâm tương xứng.

Từ những cơ sở trên, bài viết tiếp cận truyện danh nhân từ góc nhìn tiếp nhận văn học, tập trung xem xét

Cite this article as: Vu, T. L. (2026). The impact of Vietnamese biographical literature on child readers through literary reception: a case study of *Green Lotus Bud* by Son Tung. *UED Journal of Social Sciences, Humanities and Education*, *16*(01), 136-143.
https://doi.org/10.47393/jshe.vol16.i1.4149

những khả năng và phương thức tác động của loại truyện này đối với độc giả thiếu nhi. Trong phạm vi nghiên cứu, *Búp sen xanh* của Sơn Tùng được lựa chọn làm trường hợp khảo sát bởi đây là một trong những tác phẩm tiêu biểu của thể tài truyện danh nhân Việt Nam dành cho thiếu nhi. Thông qua việc phân tích hình tượng nhân vật, cấu trúc tự sự và hệ giá trị được kiến tạo trong tác phẩm, bài viết hướng tới trả lời câu hỏi nghiên cứu trung tâm sau: Truyện danh nhân Việt Nam tạo nên những khả năng tác động nào đối với độc giả thiếu nhi thông qua hoạt động tiếp nhận văn học, qua trường hợp *Búp sen xanh* của Sơn Tùng**?** Để trả lời câu hỏi này, bài viết tập trung làm rõ ba vấn đề cụ thể: (1) *Búp sen xanh* giúp người đọc tiếp cận lịch sử và ký ức văn hóa dân tộc bằng cách nào; (2) Truyện đưa nhân vật danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh đến gần người đọc bằng cách nào; và (3) Các giá trị sống và lý tưởng sống được người đọc tiếp nhận thông qua hành trình trưởng thành của nhân vật như thế nào?

2. Tiếp nhận văn học và vai trò của người đọc

Sự ra đời của lý thuyết tiếp nhận vào nửa sau thế kỷ XX đã tạo nên một bước chuyển quan trọng trong nghiên cứu văn học khi người đọc được nhìn nhận như một chủ thể tham gia kiến tạo ý nghĩa tác phẩm. Nếu các khuynh hướng nghiên cứu trước đó chủ yếu tập trung vào tác giả hoặc văn bản thì mỹ học tiếp nhận của Trường phái Konstanz (Đức) và phê bình phản hồi độc giả (Reader-Response Criticism)[1] lại nhấn mạnh vai trò của người đọc trong quá trình hình thành ý nghĩa. Từ góc nhìn này, tác phẩm văn học không phải là một cấu trúc khép kín mang ý nghĩa cố định mà là một quá trình tương tác giữa văn bản và người đọc.

Một trong những đại diện tiêu biểu của mỹ học tiếp nhận là Hans Robert Jauss. Trong công trình *Toward an Aesthetic of Reception*, ông cho rằng lịch sử văn học không chỉ là lịch sử của các văn bản mà còn là lịch sử tiếp nhận của công chúng qua các thời kỳ khác nhau (Jauss, 1982). Theo Jauss, mỗi người đọc khi tiếp cận tác phẩm đều mang theo một hệ thống kinh nghiệm văn hóa và thẩm mỹ được hình thành từ trước, được ông gọi là "tầm đón đợi" (*horizon of expectations*)[2]. Tầm đón đợi là cơ sở để người đọc tiếp nhận, đánh giá và diễn giải tác phẩm. Đồng thời, Jauss cũng đề xuất khái niệm "khoảng cách thẩm mỹ" (*aesthetic distance*) nhằm chỉ khoảng cách giữa những mong đợi sẵn có của công chúng với những gì tác phẩm mang lại. Theo ông, "khoảng cách giữa chân trời mong đợi có sẵn và sự xuất hiện của một tác phẩm mới"[3] là cơ sở để xác định giá trị thẩm mỹ và ý nghĩa lịch sử của tác phẩm (Jauss, 1982, p.25). Những quan niệm này góp phần khẳng định vai trò của người đọc trong đời sống văn học và tạo nền tảng cho các nghiên cứu tiếp nhận sau này.

Nếu Jauss quan tâm đến lịch sử tiếp nhận và vai trò của công chúng thì Wolfgang Iser tập trung vào cơ chế hình thành ý nghĩa trong quá trình đọc. Theo Iser, văn bản văn học không chứa đựng một ý nghĩa hoàn chỉnh mà luôn tồn tại những "khoảng trống" (*gaps* hoặc *blanks*) đòi hỏi người đọc tham gia lấp đầy bằng kinh nghiệm và trí tưởng tượng của mình. Ông cho rằng "các khoảng trống trong văn bản kích hoạt hoạt động kiến tạo của người đọc"[4] (Iser, 1978, p.167). Vì vậy, ý nghĩa tác phẩm không nằm hoàn toàn ở văn bản hay ở người đọc mà được hình thành trong quá trình tương tác giữa hai chủ thể này.

Đóng góp có ý nghĩa trực tiếp đối với nghiên cứu này là khái niệm "người đọc hàm ẩn" (*implied reader*)[5]. Theo Iser, mọi văn bản đều dự kiến trước một vị thế tiếp nhận nhất định và tổ chức các tín hiệu nhằm định hướng hoạt động đọc. Người đọc hàm ẩn không phải là người đọc thực tế mà là hình ảnh người đọc được văn bản giả định trong quá trình tổ chức cấu trúc tự sự và hệ giá trị của tác phẩm. Iser định nghĩa người đọc hàm ẩn là "một cấu trúc được văn bản tiên định" (*a structure embedded in the text*) (Iser, 1978, p.34). Điều Iser đặc biệt chú trọng là tính hư cấu của văn bản văn học. Kế thừa quan điểm của

[1]Một trào lưu phát triển rộng rãi, nhưng diễn ra tập trung và mạnh mẽ nhất ở Mỹ, nên thường được gọi là Phê bình độc giả Mỹ.

[2]*Horizon of expectations*: còn được dịch là Chân trời mong đợi, hay Chân trời chờ đợi. Tuy nhiên phổ biến nhất là tầm đón đợi, tác giả sử dụng theo cách dịch của Huỳnh Vân, một trong những học giả có đóng góp nổi bật nhất trong cả nghiên cứu và dịch thuật lý thuyết tiếp nhận tại Việt Nam (Huỳnh, 2023).

[3]Nguyên văn bản dịch tiếng Anh: the distance between the given horizon of expectations and the appearance of a new work.

[4] Nguyên văn bản dịch tiếng Anh: blanks stimulate the reader into filling the vacancies left open in the text.

[5] Implied reader: còn được dịch là "người đọc tiềm ẩn".

các nhà lý thuyết hành động ngôn từ (J.Austin và John Searle), Iser cho rằng "hiệu quả của một hành động ngôn ngữ dựa vào việc xử lý những điểm không xác định bằng những quy ước, những quy tắc và sự bảo đảm tính chân thực" (Iser, 1978, p.60). Vì thế, văn bản văn học đã bao hàm sẵn những quy ước, được gọi là biên mục quy chiếu (repertoire)[6] (Iser, 1978, p.69) để "người đọc phải tự mình khám phá bộ mã này nằm ngay trong văn bản và hoạt động này tương đương với việc họ đem lại ý nghĩa cho văn bản" (Iser, 1978, p.60). Khái niệm này cho phép xem xét cách thức văn bản tạo ra những khả năng tiếp nhận khác nhau và định hướng quá trình kiến tạo ý nghĩa của người đọc.

Tại Việt Nam, lý thuyết tiếp nhận đã được giới thiệu và vận dụng trong nghiên cứu văn học thông qua các công trình của Trương Đăng Dung, Huỳnh Như Phương, Huỳnh Vân, Hoàng Phong Tuấn và nhiều học giả khác. Trong *Tác phẩm văn học như là quá trình*, Trương Đăng Dung nhấn mạnh rằng tác phẩm văn học không tồn tại như một thực thể hoàn tất mà luôn vận động trong hoạt động tiếp nhận; theo ông, "đời sống của tác phẩm văn học là đời sống trong tiếp nhận" (Trương, 2004, p.186). Tiếp nối hướng nghiên cứu này, Huỳnh (2023) cho rằng đóng góp quan trọng của Jauss và Iser nằm ở việc chuyển trọng tâm nghiên cứu từ văn bản sang mối quan hệ giữa văn bản và người đọc. Trong khi đó, Hoàng Phong Tuấn đã góp phần làm rõ và diễn giải khái niệm "implied reader" trong bối cảnh nghiên cứu văn học Việt Nam, là một "mô hình siêu nghiệm"[7] (Hoàng, 2017, p.47), qua đó nhấn mạnh vai trò của người đọc trong quá trình hiện thực hóa những khả năng ý nghĩa được hàm chứa trong văn bản.

Vận dụng những gợi mở từ mỹ học tiếp nhận, bài viết không hướng tới khảo sát phản ứng của những độc giả cụ thể mà tập trung xem xét những khả năng tiếp nhận được kiến tạo trong văn bản. Trong đó, khái niệm người đọc hàm ẩn của Iser được sử dụng như công cụ lý thuyết trung tâm để phân tích cách thức *Búp sen xanh* tổ chức hình tượng nhân vật, lịch sử, ký ức văn hóa và hệ giá trị nhằm thúc đẩy quá trình tiếp nhận. Các khái niệm tầm đón đợi và khoảng cách thẩm mỹ của Jauss được sử dụng như cơ sở lý thuyết giúp khẳng định vai trò chủ động của người đọc trong việc kiến tạo ý nghĩa tác phẩm. Trên cơ sở đó, bài viết khảo sát *Búp sen xanh* của Sơn Tùng nhằm nhận diện những phương diện ảnh hưởng của truyện danh nhân Việt Nam đối với thiếu nhi qua hoạt động tiếp nhận văn học.

3. Vài nét về truyện danh nhân Việt Nam

Qua khảo sát, các thuật ngữ như truyện danh nhân, truyện kể danh nhân hay truyện viết về danh nhân thường được dùng để chỉ những tác phẩm lấy các nhân vật có ảnh hưởng trong lịch sử, văn hóa, khoa học hoặc đời sống xã hội làm trung tâm phản ánh. Tuy chưa được xác lập như một thể loại độc lập trong hệ thống lý luận văn học, truyện danh nhân đã hình thành một mảng sáng tác tương đối ổn định trong văn học thiếu nhi Việt Nam từ sau năm 1975. Trong phạm vi bài viết này, truyện danh nhân được hiểu là những tác phẩm tự sự tái hiện cuộc đời, nhân cách và những đóng góp của các nhân vật được lịch sử hoặc cộng đồng ghi nhận như những danh nhân tiêu biểu.

Một đặc điểm nổi bật của truyện danh nhân là lịch sử được tổ chức thông qua câu chuyện về cuộc đời nhân vật. Nếu truyện lịch sử thường hướng đến việc tái hiện một thời đại, một biến cố hay một tiến trình lịch sử thì truyện danh nhân lấy nhân vật làm trung tâm của kết cấu tự sự.

[6] Repertoire: là toàn bộ những phạm vi quen thuộc trong văn bản. Chúng có thể tồn tại dưới hình thức những quy chiếu đến những tác phẩm trước đó, hay đến những chuẩn mực xã hội, lịch sử, hay đến tổng thể văn hóa mà từ đó văn bản sinh thành. (Iser, (1978), p.69).

[7] Nguyên văn diễn giải: Iser dùng khái niệm "người đọc mặc nhiên" (implied reader), một khái niệm phức tạp, được ông phát triển và chỉnh sửa liên tục. Theo Iser, người đọc mặc nhiên "vừa là tiền cấu trúc ý nghĩa tiềm tàng của văn bản, vừa là sự cụ thể hóa ý nghĩa tiềm tàng ấy thông qua quá trình đọc của người đọc"; và nó đảm nhiệm hai vai trò: "vai trò của người đọc như là cấu trúc văn bản và vai trò của người đọc như là hoạt động cấu trúc". Người đọc mặc nhiên là những yêu cầu về mặt kỹ năng và năng lực để văn bản có thể tạo ra những tác động đối với người đọc hiện thực; đây không phải là chủ thể hay đối tượng, mà là một khả năng, một mối quan hệ khả năng hiện diện ngay trong văn bản. Như vậy, người đọc mặc nhiên, như Iser nói, là một "mô hình siêu nghiệm", là điều kiện khả thể trong chính đặc trưng của văn bản để cho hoạt động đọc có thể diễn ra. (Hoàng, 2017, p.47).

Các sự kiện lịch sử không xuất hiện như những dữ kiện độc lập mà được soi chiếu qua trải nghiệm sống, lựa chọn và hành động của nhân vật. Vì vậy, lịch sử trong truyện danh nhân thường được tiếp cận từ góc độ nhân bản hơn là từ góc độ biên niên sự kiện.

Bên cạnh việc tái hiện lịch sử, (thường dựa trên cảm hứng "sử thi"), truyện danh nhân dành cho thiếu nhi còn có xu hướng khắc họa danh nhân như những con người đời thường. Theo Vân (1999), các tác phẩm viết về nhân vật lịch sử và danh nhân không chỉ hướng tới việc cung cấp tri thức mà còn phải bảo đảm sức hấp dẫn của một tác phẩm văn học. Do đó, nhiều tác phẩm chú ý khai thác tuổi thơ, hoàn cảnh gia đình, đời sống sinh hoạt và quá trình hình thành nhân cách của nhân vật. Khảo sát văn học thiếu nhi sau năm 1975, Lã (2000) cũng ghi nhận xu hướng gia tăng các yếu tố đời tư trong việc xây dựng nhân vật lịch sử. Nhờ đó, danh nhân không chỉ hiện lên qua những đóng góp đã được lịch sử ghi nhận mà còn qua những trải nghiệm gần gũi của đời sống cá nhân.

Một đặc điểm khác của truyện danh nhân là việc truyền tải hệ giá trị thông qua hành trình trưởng thành của nhân vật. Theo Văn (1980), văn học thiếu nhi có chức năng giới thiệu tới bạn đọc trẻ tuổi những tấm gương tiêu biểu của dân tộc. Trong truyện danh nhân, các giá trị như tinh thần hiếu học, ý chí vượt khó, lòng yêu nước hay trách nhiệm đối với cộng đồng thường được thể hiện thông qua những lựa chọn, hành động và quá trình phát triển của nhân vật thay vì dưới dạng những bài học đạo đức trực tiếp. Hệ giá trị của tác phẩm vì thế gắn liền với tiến trình hình thành nhân cách của danh nhân.

Nhìn từ phương diện cấu trúc tự sự, có thể nhận thấy truyện danh nhân trong văn học thiếu nhi thường được tổ chức quanh ba phương diện cơ bản: lịch sử được kể thông qua cuộc đời nhân vật; danh nhân được khắc họa từ góc độ đời sống cá nhân; và hệ giá trị được thể hiện trong hành trình trưởng thành của nhân vật. Ba phương diện này cũng là cơ sở để khảo sát trường hợp *Búp sen xanh* của Sơn Tùng trong phần tiếp theo của bài viết.

4. Những phương diện ảnh hưởng của truyện danh nhân đối với thiếu nhi qua trường hợp *Búp sen xanh*

4.1. Bồi dưỡng nhận thức lịch sử và ký ức văn hóa

Một trong những phương diện nổi bật của truyện danh nhân là khả năng chuyển hóa lịch sử từ hệ thống sự kiện và tư liệu thành câu chuyện về cuộc đời con người. Trong *Búp sen xanh*, Sơn Tùng không lựa chọn cách thuật lại lịch sử bằng các niên đại hay biến cố chính trị mà tập trung tái hiện tuổi thơ và quá trình trưởng thành của Nguyễn Sinh Côn[8] - Nguyễn Tất Thành. Thông qua hành trình sống của nhân vật trung tâm, lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX hiện lên từ những trải nghiệm đời thường, giúp người đọc tiếp cận quá khứ dân tộc qua số phận và nhận thức của một con người cụ thể.

Lịch sử trong tác phẩm được đặt trong một không gian văn hóa giàu tính cộng đồng. Từ làng Sen với truyền thống hiếu học, những câu hát dân gian, những buổi học chữ đến đời sống nghĩa tình của người dân xứ Nghệ, Sơn Tùng đã tái hiện một môi trường văn hóa góp phần hình thành nhân cách Nguyễn Sinh Côn. Bên cạnh không gian làng quê, ký ức văn hóa còn được lưu giữ trong đời sống gia đình Nguyễn Sinh. Hình ảnh bà Hoàng Thị Loan cần mẫn bên khung cửi, hết lòng chăm lo cho chồng con; những lời dạy của Nguyễn Sinh Sắc về đạo lý làm người và trách nhiệm đối với dân với nước; tình cảm gắn bó giữa các thành viên trong gia đình đã tạo nên một môi trường giáo dưỡng giàu giá trị nhân văn. Những phong tục và nếp sống truyền thống cũng được tái hiện qua nhiều chi tiết đời thường, như tục đầu năm bôi cơm nếp, bánh tét lên các đồ vật trong nhà để tỏ lòng biết ơn, hay những bữa cơm đạm bạc nhưng đầm ấm của gia đình. Qua những chi tiết ấy, lịch sử không xuất hiện như một hệ thống tri thức trừu tượng mà gắn với nếp sống, gia phong và những kinh nghiệm văn hóa được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Bên cạnh việc lưu giữ ký ức văn hóa, *Búp sen xanh* còn cho thấy quá trình Nguyễn Sinh Côn từng bước nhận thức về hiện thực lịch sử của đất nước. Những trải nghiệm trong đời sống thường nhật không chỉ giúp nhân vật hiểu hơn về con người và quê hương mà còn khiến cậu sớm đối diện với những bất công của xã hội đương thời. Khi chứng kiến cảnh người phu kéo xe gầy gò phải phục dịch cho viên quan Tây béo tốt, cậu bé không giấu được sự thắc mắc: "Cha ơi! Răng… cái ông to đùng, bụng phệ lại

[8]Nguyễn Sinh Côn là tên khai sinh của Bác Hồ, theo cụ Nguyễn Sinh Khiêm kể trong *Tất Đạt Ngôn*, trang 81 (Sơn, 2026, p.19, phần phụ chú).

nằm trên xe bắt ông gầy gò kéo đi, hả cha?" (Sơn, 2026, p.81). Câu hỏi hồn nhiên ấy cho thấy nhận thức lịch sử trong tác phẩm không bắt đầu từ những khái niệm chính trị trừu tượng mà từ sự nhạy cảm của một đứa trẻ trước những bất công đang diễn ra trong đời sống.

Ký ức cộng đồng trong tác phẩm còn được lưu giữ qua những con người bình dị của đời sống dân gian. Hình tượng ông Xẩm với những câu hát, lời kể và tiếng đàn là một ví dụ tiêu biểu. Những lời ca ấy không chỉ phản ánh đời sống của người dân mà còn chuyên chở những câu chuyện về quê hương, đất nước và số phận con người. Thông qua hình thức truyền khẩu, lịch sử và văn hóa dân tộc được lưu giữ trong ký ức cộng đồng, giúp Nguyễn Sinh Côn từng bước cảm nhận những nỗi niềm và khát vọng của nhân dân. Câu nói của ông Xẩm mù văng vẳng bên tai cậu bé Côn, "Mắt mù không đáng sợ bằng sáng mắt mà tim mù" (Sơn, 2026, p.97), không chỉ là một lời răn dạy đạo đức mà còn gợi mở ý thức nhìn nhận hiện thực và trách nhiệm trước cuộc đời. Từ những trải nghiệm ấy, Nguyễn Sinh Côn dần chuyển từ sự tò mò của tuổi thơ sang những suy tư về thân phận con người, tình trạng đất nước và nguyên nhân của những bất công xã hội.

Nếu làng Sen và gia đình là nơi hình thành những nền tảng văn hóa ban đầu thì kinh thành Huế lại mở ra cho Nguyễn Tất Thành một trường nhìn rộng lớn hơn về lịch sử dân tộc. Tại đây, nhân vật không chỉ tiếp xúc với môi trường học tập mới mà còn trực tiếp chứng kiến sự đối lập giữa cuộc sống của nhân dân và bộ máy cai trị đương thời. Những câu chuyện của Nguyễn Sinh Sắc, những cuộc gặp gỡ với các sĩ phu yêu nước[9] cùng những điều mắt thấy tai nghe trong đời sống hằng ngày đã từng bước khơi dậy ở nhân vật những suy tư về vận mệnh đất nước. Những câu hỏi như: "Quan trường mà cũng bắt dân làm đền thờ! Ồ! Tệ quá phải không cha?" (Sơn, 2026, p.169) cho thấy ý thức xã hội và tinh thần phản biện đã bắt đầu hình thành trong suy nghĩ của nhân vật. Lịch sử vì thế không hiện lên như những sự kiện đã hoàn tất mà như một hiện thực sống động đang được nhân vật từng bước nhận thức và lý giải.

Nhận xét về phương diện này, Bùi Thanh Truyền cho rằng Nguyễn Sinh Côn trong *Búp sen xanh* "được sinh ra, được lớn lên từ cội nguồn văn hóa bình dân", và chính môi trường văn hóa ấy đã góp phần hình thành nhân cách của vị lãnh tụ tương lai (Bùi, 2009, p.203). Nhận định này cho thấy lịch sử trong tác phẩm luôn gắn với những lớp ký ức văn hóa được lưu giữ trong gia đình, cộng đồng và dân tộc.

Búp sen xanh không chỉ kể câu chuyện về tuổi thơ Hồ Chí Minh mà còn kiến tạo một hệ thống ký ức văn hóa làm nền cho việc tiếp nhận lịch sử. Vận dụng quan niệm của Wolfgang Iser, có thể xem những yếu tố như gia phong của gia đình Nguyễn Sinh, không gian làng Sen, hình tượng ông Xẩm hay kinh thành Huế như những thành tố thuộc hệ thống quy chiếu văn hóa (*repertoire*) mà văn bản huy động để tổ chức quá trình đọc. Chính những yếu tố quen thuộc ấy tạo nên điểm tựa nhận thức cho người đọc, giúp kết nối câu chuyện về Nguyễn Tất Thành với ký ức văn hóa của cộng đồng. Đồng thời, quá trình nhân vật từng bước nhận ra những bất công xã hội, cảm nhận nỗi khổ của người dân và suy nghĩ về vận mệnh đất nước cũng mở ra khả năng để người đọc tiếp cận lịch sử từ góc độ trải nghiệm con người. Nhờ đó, lịch sử không hiện lên như một diễn ngôn xa lạ mà được cảm nhận thông qua những kinh nghiệm văn hóa gần gũi, góp phần bồi dưỡng nhận thức lịch sử và ký ức văn hóa ở độc giả thiếu nhi.

4.2. Khơi gợi sự đồng cảm và gắn kết cảm xúc với nhân vật

Bên cạnh việc bồi dưỡng nhận thức lịch sử và ký ức văn hóa, truyện danh nhân còn tác động đến người đọc thông qua khả năng tạo dựng sự gắn kết cảm xúc với nhân vật. Trong *Búp sen xanh*, Sơn Tùng không xuất phát từ hình tượng Hồ Chí Minh của lịch sử mà trở về với tuổi thơ và những năm tháng niên thiếu của Nguyễn Sinh Côn - Nguyễn Tất Thành. Nhân vật vì thế hiện lên trước hết như một cậu bé đang lớn lên trong vòng tay gia đình, trong môi trường học tập và giữa những biến động của

[9]Trong tác phẩm Búp sen xanh, tác giả đã tập hợp các sĩ phu yêu nước phía Bắc - vùng Thanh Nghệ như Phan Bội Châu, Vương Thúc Quý, Trần Quý Cáp, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Đặng Nguyên Cẩn, Ngô Đức Kế, Đặng Thúc Hứa, Đặng Tử Kính, Lê Văn Huân, Đặng Văn Bá, Tôn Gia Nhuần cùng các nhà hằng tâm, hằng sản phía Nam như Nguyễn Trọng Lội, Nguyễn Quý Anh, Hồ Tá Bang, Nguyễn Hiệt Chi, Trần Lệ Chất, Ngô Văn Nhượng và cả ông quan thanh liêm Đào Tấn - những người đồng chí hướng với cụ Nguyễn Sinh Sắc - thân sinh của Bác Hồ, tạo thành thế hệ mở đường, hun đúc quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành.

cuộc sống, với những vui buồn, băn khoăn và rung động rất đỗi đời thường.

Dòng cảm xúc gia đình là một trong những phương diện được tác phẩm khắc họa sâu đậm. Tình yêu thương dành cho mẹ, sự kính trọng đối với cha và tình cảm gắn bó giữa các thành viên trong gia đình không chỉ góp phần làm nên chân dung tinh thần của Nguyễn Sinh Côn mà còn tạo nên những điểm gặp gỡ tự nhiên với trải nghiệm của người đọc. Đặc biệt, khi hay tin mẹ qua đời, cậu bé "ném vịm cơm xuống đất. Cái vịm sành vỡ làm đôi, cơm tung tóe trên vạt cỏ úa vàng… Côn chạy một mạch về nhà, miệng la lớn: Mệệ… Mệệ ôiii…" (Sơn, 2026, p.129). Không có những lời than khóc dài dòng hay những diễn giải mang tính bi kịch hóa, nỗi đau được thể hiện qua phản ứng bản năng của một đứa trẻ vừa mất đi người thân yêu nhất. Chính sự chân thực ấy khiến nhân vật bước ra khỏi khuôn khổ của một danh nhân lịch sử để trở thành một con người với những mất mát và tổn thương mà bất cứ ai cũng có thể thấu hiểu.

Sơn Tùng cũng dành nhiều trang viết để khắc họa thế giới nội tâm đang từng bước mở rộng của Nguyễn Sinh Côn. Cậu bé không chỉ chăm chú lắng nghe những điều cha kể mà còn luôn muốn tự mình tìm hiểu và lý giải những gì diễn ra xung quanh. Chứng kiến cảnh người phu kéo xe gầy gò phải phục dịch cho viên quan Tây béo tốt, Côn ngạc nhiên hỏi: "Cha ơi! Răng… cái ông to đùng, bụng phệ lại nằm trên xe bắt ông gầy gò kéo đi, hả cha?" (Sơn, 2026, p.81). Trong những lần theo cha đi đây đó, cậu lại tiếp tục hỏi: "Thành Cổ Loa ở mãi tận đâu, thưa cha?" hay "Quan trường mà cũng bắt dân làm đền thờ! Ồ! Tệ quá phải không cha?" (Sơn, 2026, p.169). Những câu hỏi ấy vừa cho thấy sự ham hiểu biết của tuổi thiếu niên, vừa phản ánh một tâm hồn nhạy cảm trước con người và cuộc sống. Người đọc không gặp ở đây một nhân vật đã biết trước mọi câu trả lời, mà là một cậu bé đang từng bước khám phá thế giới bằng chính những trải nghiệm của mình.

Đi cùng với sự tò mò và ham học hỏi là một tấm lòng giàu yêu thương. Nhiều chi tiết trong tác phẩm cho thấy Nguyễn Sinh Côn luôn xúc động trước nỗi đau của người khác. Khi nghe tin ông Xẩm qua đời, cậu chỉ lặng lẽ "thở dài" (Sơn, 2026, p.138); khi nghe tiếng khóc của người phụ nữ có chồng và con bị bắt đi phu làm đường Cửa Rào - Trấn Ninh, cậu "ôm chặt lưng bà" (Sơn, 2026, p.139); lần đầu gặp một người ăn mày ở kinh thành Huế, cậu "níu tay cha" xin tiền giúp đỡ (Sơn, 2026, p.95). Những chi tiết nhỏ ấy không nhằm ca ngợi một phẩm chất đạo đức đã hoàn thiện mà cho thấy sự hình thành tự nhiên của lòng trắc ẩn trong tâm hồn nhân vật. Chính từ khả năng rung động trước nỗi khổ của người khác mà Nguyễn Sinh Côn trở nên gần gũi và có sức thuyết phục đối với người đọc.

Từ góc nhìn tiếp nhận văn học, những chi tiết về tình cảm gia đình, những mất mát tuổi thơ, sự tò mò trước cuộc sống hay lòng thương người của Nguyễn Sinh Côn có thể được xem như những tín hiệu mà văn bản gửi đến người đọc. Theo Wolfgang Iser, văn bản luôn dự kiến trước một vị thế tiếp nhận nhất định và định hướng hoạt động đọc thông qua hệ thống tín hiệu được tổ chức trong cấu trúc tác phẩm (Iser, 1978, p.34-38). Trong *Búp sen xanh*, những tín hiệu ấy không hướng người đọc đến sự ngưỡng mộ một vĩ nhân từ khoảng cách xa mà tạo điều kiện để họ gặp gỡ Nguyễn Sinh Côn ở phương diện đời sống con người. Nhờ đó, hình tượng danh nhân được tiếp nhận không chỉ bằng sự kính trọng mà còn bằng sự sẻ chia và đồng cảm.

Có thể nói, sức hấp dẫn của *Búp sen xanh* không chỉ nằm ở câu chuyện về tuổi thơ Hồ Chí Minh mà còn ở khả năng đưa một nhân vật lịch sử trở về với những cảm xúc rất đỗi bình thường của con người. Qua những vui buồn, mất mát, câu hỏi và rung động đầu đời của Nguyễn Sinh Côn, người đọc có cơ hội nhận ra những điểm tương đồng với chính mình. Chính sự gặp gỡ ấy tạo nên mối liên kết cảm xúc giữa người đọc và nhân vật, đồng thời góp phần làm cho hình tượng danh nhân trở nên sinh động và giàu sức thuyết phục trong quá trình tiếp nhận.

4.3. Gợi mở giá trị và lý tưởng sống

Theo dõi hành trình trưởng thành của Nguyễn Tất Thành trong *Búp sen xanh*, người đọc không chỉ chứng kiến sự lớn lên của một nhân vật lịch sử mà còn nhận ra quá trình hình thành những giá trị sống và lý tưởng sống của nhân vật. Điều đáng chú ý là Sơn Tùng không xây dựng Nguyễn Tất Thành như một hình mẫu lý tưởng đã hoàn thiện ngay từ đầu. Những phẩm chất làm nên nhân cách của nhân vật được hình thành dần dần thông qua quá trình học hỏi, trải nghiệm và tự nhận thức. Chính cách tổ chức tự sự này đã tạo điều kiện để người đọc tiếp nhận các giá trị sống như một quá trình vận động, thay vì như những chuẩn mực đạo đức có sẵn.

Một trong những biểu hiện nổi bật của quá trình ấy là khát vọng nhận thức. Trong tác phẩm, Nguyễn Sinh Côn hiện lên như một cậu bé luôn muốn hiểu thế giới xung quanh bằng chính suy nghĩ của mình. Từ những câu chuyện trong gia đình đến những hiện tượng bắt gặp trên đường, nhân vật liên tục đặt câu hỏi: "Hồi còn bé, cha của chúng con sao mà khổ cực nhiều vậy mệ?" (Sơn, 2026, p.52), "Răng cha cháu lại nỏ nhận lộc, hả bác?" (Sơn, 2026, p.63), "Bản xứ là gì, hả cha?" (Sơn, T. 2026, p.82), "Con thấy số người nghèo nhiều hơn số người giàu, phải không cha?" (Sơn, 2026, p.96). Hệ thống câu hỏi xuất hiện xuyên suốt tác phẩm cho thấy nhân vật không tiếp nhận thế giới một cách thụ động mà luôn muốn tìm hiểu nguyên nhân của sự vật và hiện tượng. Tinh thần học hỏi trong *Búp sen xanh* vì thế không chỉ được thể hiện ở việc học chữ hay tiếp thu tri thức, mà còn ở năng lực đặt vấn đề và khát vọng khám phá cuộc sống. Đây cũng là nền tảng quan trọng cho quá trình tự hoàn thiện bản thân của nhân vật.

Từ nhu cầu nhận thức, Nguyễn Tất Thành từng bước mở rộng mối quan tâm của mình ra ngoài phạm vi gia đình và bản thân. Những điều được nghe kể, được chứng kiến và được trải nghiệm trong cuộc sống khiến nhân vật ngày càng quan tâm hơn đến con người và xã hội. Điều đáng chú ý là sự trưởng thành ấy diễn ra thông qua quá trình suy ngẫm chứ không phải qua những kết luận được áp đặt từ bên ngoài. Những câu hỏi về sự khác biệt giàu nghèo, về thân phận người dân hay về thực trạng đất nước cho thấy nhân vật đang từng bước chuyển từ việc nhận biết thế giới sang ý thức về trách nhiệm đối với thế giới ấy. Chính sự vận động từ nhận thức cá nhân đến ý thức cộng đồng đã góp phần hình thành những giá trị sống mang tính bền vững trong nhân cách Nguyễn Tất Thành.

Trên nền tảng đó, tác phẩm từng bước gợi mở một lý tưởng sống hướng tới sự cống hiến. Lý tưởng này không xuất hiện như một phẩm chất được mặc định sẵn của nhân vật lịch sử mà được chuẩn bị qua cả một quá trình tích lũy trải nghiệm và nhận thức. Từ những câu chuyện về các bậc tiền nhân, những điều mắt thấy tai nghe trong đời sống đến những suy nghĩ về tương lai đất nước, Nguyễn Tất Thành dần nhận ra mối liên hệ giữa cuộc đời cá nhân và vận mệnh dân tộc. Khát vọng sống có ích vì thế được hình thành như kết quả của một hành trình tự nhận thức, trong đó việc hoàn thiện bản thân luôn gắn với trách nhiệm đối với cộng đồng và đất nước.

Sức tác động của *Búp sen xanh* không nằm ở việc đưa ra những bài học đạo đức hoàn chỉnh mà ở khả năng đặt người đọc vào hành trình trưởng thành cùng nhân vật. Điều này tương ứng với quan niệm của Iser rằng ý nghĩa văn bản được hoàn tất trong quá trình đọc, bởi vậy, các giá trị được gợi mở trong tác phẩm không tồn tại như những thông điệp khép kín mà được hình thành thông qua sự tương tác giữa văn bản và người đọc. Khi theo dõi quá trình Nguyễn Sinh Côn - Nguyễn Tất Thành quan sát, đặt câu hỏi, suy ngẫm và từng bước xác lập lý tưởng sống của mình, người đọc không chỉ tiếp nhận những giá trị được thể hiện trong tác phẩm mà còn có cơ hội tự suy nghĩ về cách sống, trách nhiệm và ý nghĩa của sự cống hiến trong cuộc đời mỗi cá nhân.

5. Kết luận

Từ góc nhìn tiếp nhận văn học, khảo sát *Búp sen xanh* của Sơn Tùng cho thấy ảnh hưởng của truyện danh nhân đối với thiếu nhi không chỉ bắt nguồn từ nội dung lịch sử được phản ánh mà còn từ cách tác phẩm tổ chức quá trình tiếp nhận. Thông qua việc kể lại tuổi thơ và hành trình trưởng thành của Nguyễn Tất Thành, lịch sử dân tộc được đặt trong những không gian văn hóa cụ thể của gia đình, cộng đồng và đất nước; danh nhân được khắc họa như một con người với những vui buồn, mất mát và khát vọng đời thường; các giá trị về trách nhiệm, lòng yêu nước và lý tưởng sống được gợi mở từ chính trải nghiệm của nhân vật. Nhờ đó, lịch sử không còn hiện lên như hệ thống tri thức khô cứng mà trở thành một trải nghiệm văn hóa và cảm xúc có khả năng thu hút sự tham gia của người đọc.

Kết quả nghiên cứu cho thấy truyện danh nhân không chỉ góp phần giới thiệu các nhân vật lịch sử mà còn tạo điều kiện để độc giả trẻ tuổi tiếp cận lịch sử thông qua ký ức văn hóa, hình thành sự gắn kết cảm xúc với nhân vật và suy ngẫm về những giá trị có ý nghĩa đối với đời sống. Từ phương diện này, việc vận dụng lý thuyết tiếp nhận giúp bổ sung một cách nhìn đối với truyện danh nhân, chuyển trọng tâm từ câu hỏi tác phẩm viết gì sang câu hỏi tác phẩm có khả năng tác động đến người đọc như thế nào.

Tuy nhiên, bài viết chỉ khảo sát một trường hợp tiêu biểu là *Búp sen xanh*, vì vậy những nhận định được đưa ra chủ yếu phản ánh các khả năng tiếp nhận được kiến tạo trong văn bản. Những nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng phạm vi khảo sát sang các tác phẩm truyện danh

nhân khác dành cho thiếu nhi để đối sánh và nhận diện rõ hơn đặc điểm của thể loại. Đồng thời, việc kết hợp phân tích văn bản với khảo sát người đọc thực tế cũng có thể góp phần làm sáng tỏ mối quan hệ giữa chiến lược nghệ thuật của tác phẩm và quá trình tiếp nhận trong những bối cảnh văn hóa, xã hội cụ thể.

Tài liệu tham khảo

Bùi, T. T. (Chủ biên), Trần, Q. N., & Nguyễn, T. T. (2009). *Thi pháp trong văn học thiếu nhi*. Giáo dục Việt Nam.

Hoàng, P. T. (2017). *Văn học - Người đọc - Định chế: Tiếp nhận văn học, giới thiệu lý thuyết, nghiên cứu và dịch thuật*. Khoa học Xã hội.

Huỳnh, N. P. (2014). *Lý luận văn học (Nhập môn)*. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Huỳnh, V. (2023). *Mỹ học tiếp nhận: Nghiên cứu và dịch thuật*. Văn học.

Iser, W. (1978). *The act of reading: A theory of aesthetic response*. Johns Hopkins University Press.

Jauss, H. R. (1982). *Toward an aesthetic of reception* (T. Bahti, Trans.). University of Minnesota Press. (Original work published 1970)

Lã, T. B. L. (2000). *Truyện viết cho thiếu nhi sau năm 1975*. Đại học Quốc gia Hà Nội.

Sơn, T. (2026). *Búp sen xanh*. Kim Đồng. (Bản đặc biệt độc quyền của Fahasa, xuất bản lần đầu 2025, tái bản lần thứ 2 tháng 03/2026).

Trương, Đ. D. (2004). *Tác phẩm văn học như là quá trình*. Khoa học Xã hội.

Văn, H. (1980). Phác họa một chặng đường văn học thiếu nhi. Trong Vân Thanh & Nguyên An (Biên soạn), *Bách khoa thư văn học thiếu nhi Việt Nam* (Tập 1: Tổng quan, p.17-18). Từ điển Bách khoa Hà Nội.

Vân, T. (1999). *Phác thảo 50 năm văn học thiếu nhi Việt Nam*. Khoa học Xã hội.

THE IMPACT OF VIETNAMESE BIOGRAPHICAL LITERATURE ON CHILD READERS THROUGH LITERARY RECEPTION: A CASE STUDY OF *GREEN LOTUS BUD* BY SON TUNG

Vu Thi Lua

University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University Ho Chi Minh City

Corresponding Author: Vu Thi Lua - Email: luavuthi@ncehcm.edu.vn

Article History: Received on 30th May 2026; Revised on 22nd June 2026; Published on 25th June 2026.

Abstract: This article examines the impact of Vietnamese biographical literature on child readers from the perspective of literary reception through a case study of *Green Lotus Bud* (*Búp sen xanh*) by Son Tung. Drawing on the reception theories of Hans Robert Jauss and Wolfgang Iser, particularly the concept of the implied reader, the study employs textual analysis to explore the reading possibilities constructed within the novel. The findings show that *Green Lotus Bud* reconstructs the historical and cultural context of Vietnam in the late nineteenth and early twentieth centuries through the childhood and formative years of Nguyen Sinh Con. The novel contributes to fostering historical awareness and cultural memory while evoking readers' empathy through its portrayal of the protagonist's everyday life and inner world. Humanistic values are also conveyed through the character's process of growth and self-discovery rather than through explicit didactic instruction. The study contributes to expanding research on Vietnamese biographical literature from the perspective of literary reception.

Key words: Vietnamese biographical literature; literary reception; child readers; cultural memory; *Green Lotus Bud*; Son Tung.